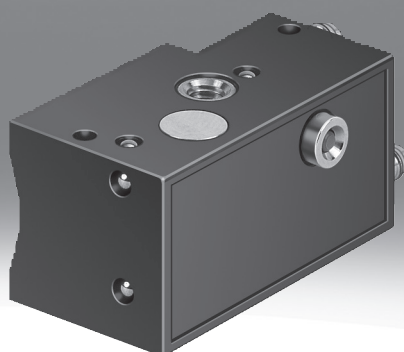


Cảm biến tiệm cận SMPO-1

FESTO



Mã mẫu

001	Dòng	
SMPO-1	Công tắc tiệm cận, cấu trúc khối, điện tử	
002	Cổng nối khí nén	
H	Đầu nối khí 3 mm	

003	Thế hệ	
B	Dòng B	

Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật chung

Chức năng van	3/2
Nguyên tắc đo lường	từ tính
Thiết kế	Cấu trúc khối
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Áp suất vận hành	2 ... 6 bar
Cổng nối khí nén	Núm cắm PK-3
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-15 ... 60°C
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
trọng lượng sản phẩm	14 g

Tín hiệu đầu vào/phần tử đo lường

Nguyên tắc đo lường	từ tính
Độ lặp lại của giá trị chuyển mạch ¹⁾	+/- 0,2 mm

1) Chỉ áp dụng cho các bộ truyền động bảo vệ chống xoay.

Đầu ra chuyển mạch

Độ lặp lại của giá trị chuyển mạch	+/- 0,2 mm
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	quang học
Thời gian bật	<30 ms
Thời gian tắt	<25 ms

Hiển thị/điều khiển

Hiển thị trạng thái chuyển mạch	quang học
---------------------------------	-----------

Cơ khí

Kiểu gắn	với lỗ xuyên, với phụ kiện
Vật liệu vỏ	Đồng thau, PA, POM
trọng lượng sản phẩm	14 g

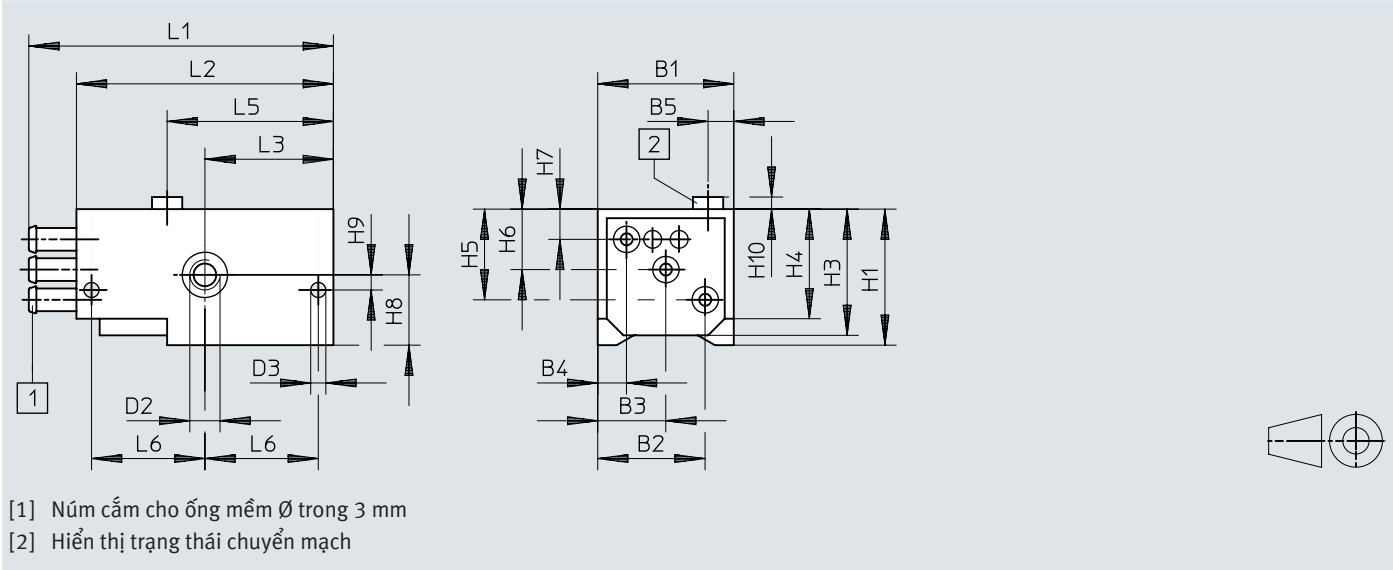
Nồng độ ô nhiễm/phát thải

Mức độ bảo vệ	IP65
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX), Vùng 2 (ATEX), Vùng 21 (ATEX), Vùng 22 (ATEX)
Chứng nhận ATEX	cho vùng 1, 2, 21, 22
Lớp chống ăn mòn KBK ¹⁾	1 - ứng suất ăn mòn thấp

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

Kích thước

Kích thước – SMPO-1-HB Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com

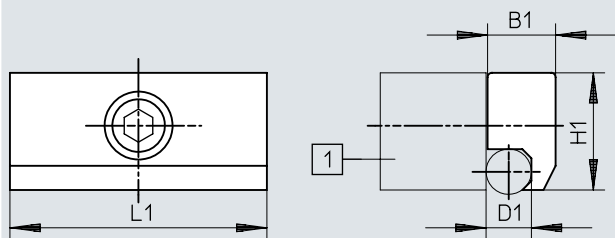


	B1	B2	B3	B4	B5	D2	D3 Ø	H1	H3	H4	H5
	-0,2	±0,2	±0,2	±0,1	±0,1		±0,1	±0,2	±0,2	±0,2	±0,2
SMPO-1-H-B	18	14,2	9	3,8	3,4	M4	2	18	16,7	14,5	12

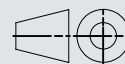
	H6	H7	H8	H9	H10	L1	L2	L3	L5	L6
	±0,2	±0,1	±0,2	±0,1	±0,1		±0,3	±0,2	±0,2	±0,2
SMPO-1-H-B	8	4	9,3	2	1,6	~40,3	34	17	22	15

Kích thước

Kích thước – Đồ gá SMB-1

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com

[1] Công tắc tiệm cận SMEO, SMT0, SMPO-1

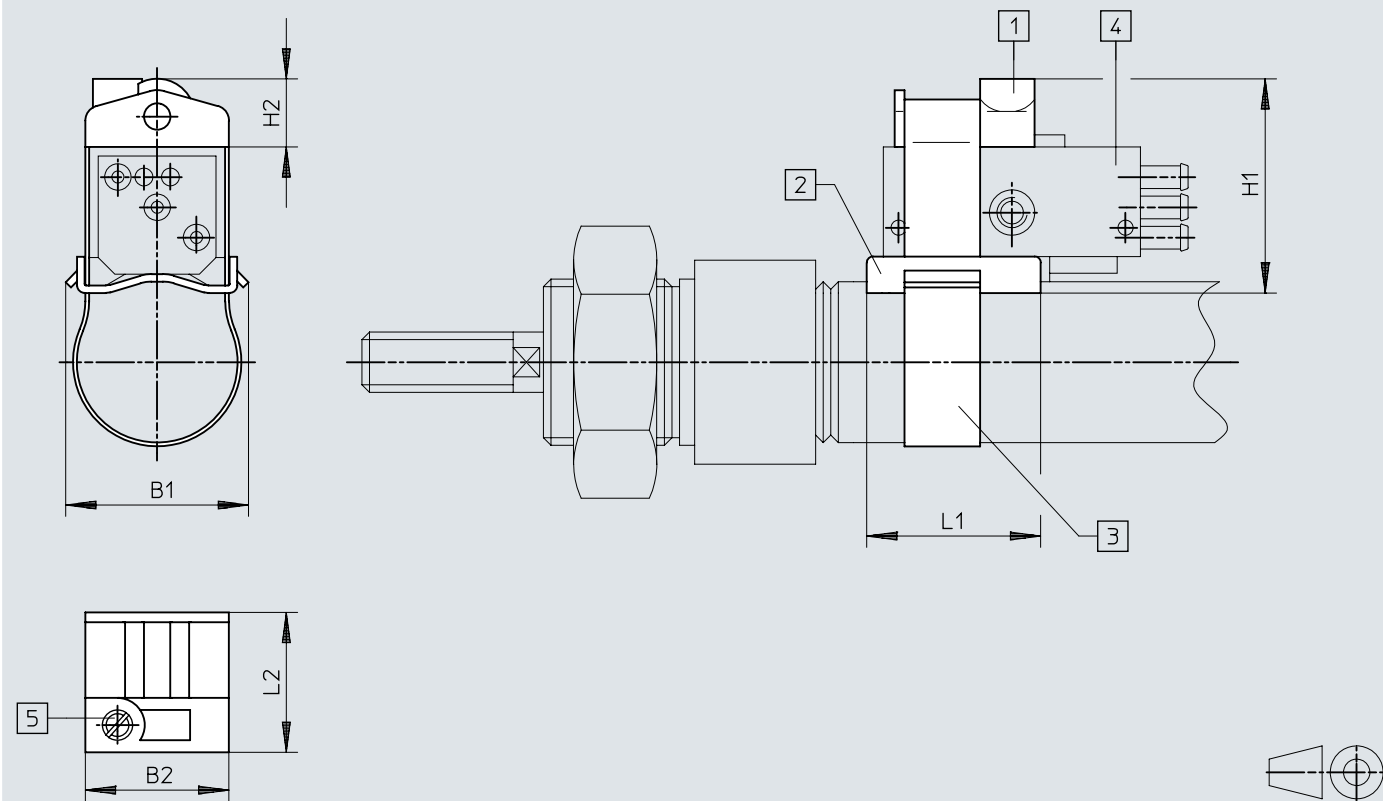


		B1	D1 Ø	H1	L1
SMB-1	32 ... 100	9	6	15,5	34

Kích thước

Kích thước – Đồ gá SMBS

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



- [1] Giá góc
- [2] Tấm đế
- [3] Quai kẹp SMBS-1 = 180 mm, SMBS-2 = 400 mm
- [4] Công tắc tiệm cận SMPO-1-H-B
- [5] Lực siết vít mô-men xoắn siết 30 đến 40 Ncm

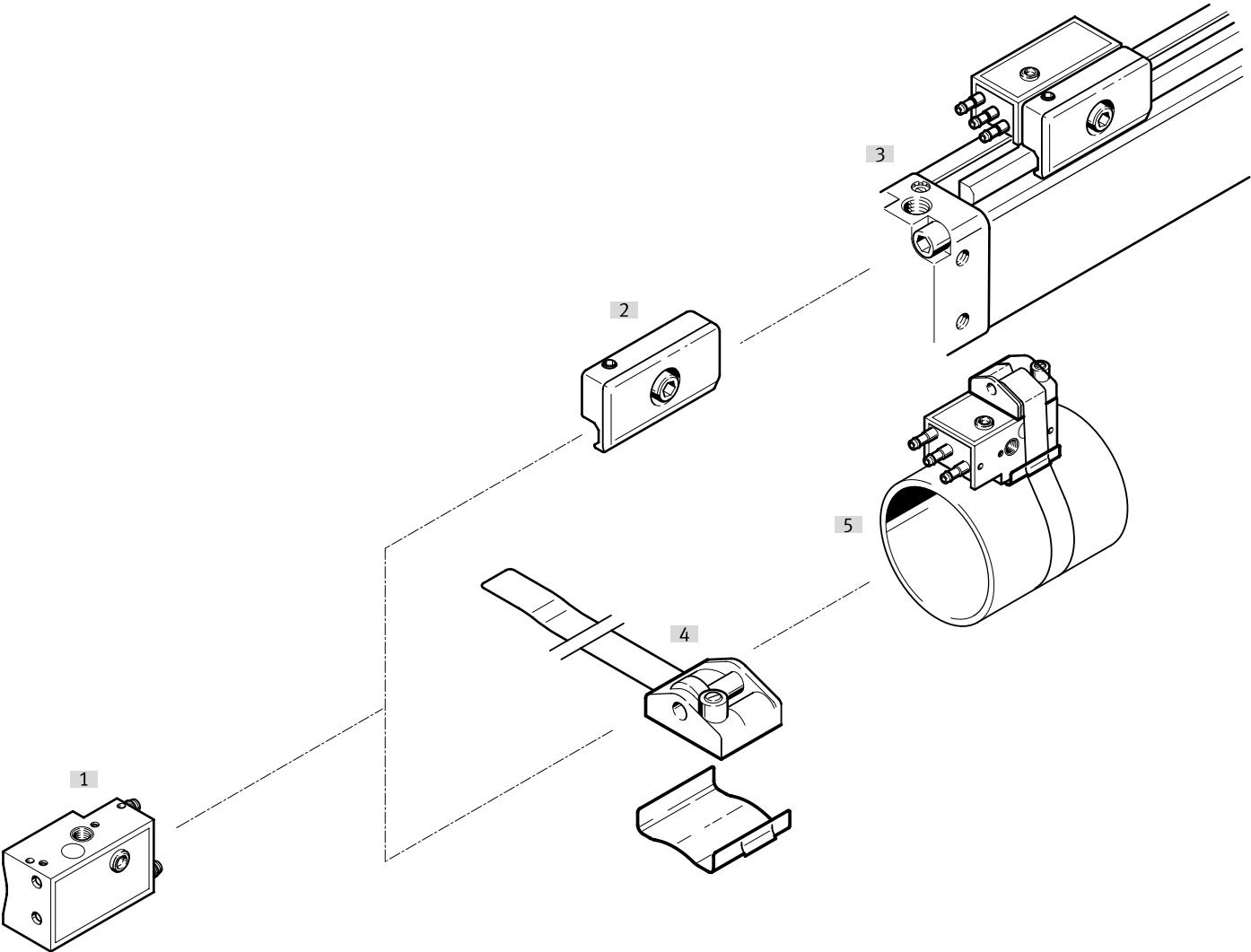
		B1	B2	H1	H2	L1	L2
SMBS-1	8 ... 25	24,2	19	~29	9	23	18,5
SMBS-2	32 ... 100						

Thông tin đặt hàng

Thông tin đặt hàng					
	Chức năng van	Cổng nối khí nén	Chứng nhận ATEX	Số bộ phận	Loại
	3/2	Núm cầm PK-3	cho vùng 1, 2, 21, 22	31008	SMPO-1-H-B

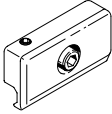
Tổng quan về thiết bị ngoại vi

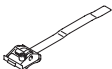
Tổng quan về thiết bị ngoại vi



Phụ kiện		→ Trang/Internet
Loại/mã đơn hàng	Miêu tả	
[1] Công tắc tiệm cận SMPO-1, khí nén	Khí nén	smpo-1
[2] Đồ gá SMB-1	• Đối với bộ truyền động có thanh giằng Ø 6 mm hoặc dài gấp • Đối với xy lanh tiêu chuẩn DSBG	9
[3] Xy lanh dẹt DZH	Ø 32 ... 63 mm	-
[4] Đồ gá SMBS	Cho xy lanh tròn	9
[5] Xy lanh tròn	Ø 8 ... 100 mm	-

Phụ kiện

Đồ gá SMB-1					
	Kích thước	Điều kiện RoHS	Tuân thủ LABS	Số bộ phận	Loại
	1	Tuân thủ RoHS mà không có ngoại lệ	VDMA24364-B2-L	11886	SMB-1

Đồ gá SMBS					
	Kích thước	Điều kiện RoHS	Tuân thủ LABS	Số bộ phận	Loại
	1	Tuân thủ RoHS theo chỉ thị của EU	VDMA24364-B2-L	151225	SMBS-1
	2			151226	SMBS-2